

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

(Dạng đầy đủ)

Quý 1/2010

(Giai đoạn từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/03/2010)

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Quý 1		Lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này	
		Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	103.166.338.575	8.035.906.775	103.166.338.575	8.035.906.775
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	-	-	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	103.166.338.575	8.035.906.775	103.166.338.575	8.035.906.775
4. Giá vốn hàng bán	11	72.178.771.246	5.690.038.821	72.178.771.246	5.690.038.821
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20	30.987.567.329	2.345.867.954	30.987.567.329	2.345.867.954
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	691.488.768	9.432.171.193	691.488.768	9.432.171.193
7. Chi phí tài chính	22	318.488.000	738.546	318.488.000	738.546
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	-	-	-	-
8. Chi phí bán hàng	24	923.677.102	103.366.051	923.677.102	103.366.051
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	2.029.443.145	383.904.676	2.029.443.145	383.904.676
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30	28.407.447.850	11.290.029.874	28.407.447.850	11.290.029.874
11. Thu nhập khác	31	510.604.000	689.805.775	510.604.000	689.805.775
12. Chi phí khác	32	87.737.029	6.461.435	87.737.029	6.461.435
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40	422.866.971	683.344.340	422.866.971	683.344.340
14. Phần lợi nhuận hoặc lỗ trong công ty liên kết liên doanh	50	-	-	-	-
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (60 = 30 + 40 - 50)	60	28.830.314.821	11.973.374.214	28.830.314.821	11.973.374.214
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	61	3.321.973.031	1.959.794.239	3.321.973.031	1.959.794.239
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	62	5.192.368.852	-	5.192.368.852	-
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN (70 = 60 - 61 - 62)	70	21.635.481.906	10.013.579.975	21.635.481.906	10.013.579.975
-18.1. Lợi ích của cổ đông thiểu số	71	664.952.198	25.655.964	664.952.198	25.655.964
-18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	72	20.970.529.709	9.987.924.011	20.970.529.709	9.987.924.011

TP. HCM, ngày 20 tháng 04 năm 2010

Kế Toán Trưởng



Nguyễn Thị Anh Thư



Đoàn Tường Triệu